

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BÈ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 19/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BÈ, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thào
2. Bà Lý Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hòa, bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Ba Bè, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/HSST ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/QĐHPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lường Văn V (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 4 năm 1996 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi cư trú: Thôn Kh, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lường Văn Th và bà Lý Thị V (đã chết); Vợ: Nông Thị V (sống như vợ chồng chưa đăng ký kết hôn). Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Anh Ma Thế Th, sinh ngày 08 tháng 8 năm 1974 ; Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Chị Ma Thị Th - sinh ngày 17 tháng 9 năm 1999. Trú tại: Thôn B, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

- Anh Lường Xuân Đ - sinh ngày 20 tháng 5 năm 2005. Trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

- Ông Lường Văn Th - sinh ngày 13 tháng 5 năm 1966. Trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

- Anh Lường Văn V1 - sinh ngày 18 tháng 02 năm 1993. Trú tại: Thôn Kh, xã Th, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/02/2023 Lường Văn V cùng bố là ông Lường Văn T sau khi dự đám cưới tại thôn Kh, xã Th, huyện B. Lường Văn V nhờ Lường Xuân Đ (sinh năm 2005) trú cùng thôn dùng xe máy của Đ đưa V và ông Th về nhà, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Bản Piềng, xã Thượng Giáo, huyện Ba Bể V bảo Đ dừng xe để đi mua rượu về nhà V uống, ông Th và Đ xuống xe đợi còn V một mình điều khiển xe đến nhà ông Ma Thế Th ở thôn B, xã Th, huyện B mua rượu, khi đến nhà ông Th, V dựng xe ở sân và gọi Ma Thị Th (sinh năm 1999) con gái ông Th hỏi mua rượu, Th ra mở cửa bếp V đi vào trong nhà, trong lúc Th đang rượu cho V thì V đứng đợi cạnh chiếc bàn kê trong bếp, trên bàn có đặt chiếc điện thoại của ông Th, sau khi đang rượu xong Th đưa rượu cho V, V trả tiền cho Th do phải bù lại tiền nên Th đi vào nhà chính để lấy tiền bù cho V, lúc này một mình V đứng trong bếp và nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại của ông Th, V đặt túi bóng đựng rượu trên mặt bàn cạnh chiếc điện thoại, khi Th ra trả lại tiền bù thì V dùng tay phải cầm lấy túi rượu và cầm luôn chiếc điện thoại của ông Th và ra về cất chiếc điện thoại vào túi áo khoác đang mặc rồi điều khiển xe máy đi đến chỗ ông Th và Đ. Sau đó Đ điều khiển xe chở ông Th và V về nhà và có thêm Lường Văn V1 (anh trai của V) cùng uống rượu tại trong bếp, V lấy điện thoại ra xem thì thấy có nhiều cuộc gọi nhờ nên tắt nguồn, tháo 02 sim vứt vào bếp lửa và tháo ốp nhựa ra khỏi máy, một lúc sau ông Ma Thế Th cùng cháu là Ma Thanh T đến nhà Lường Văn V, ông Th hỏi V khi đến nhà ông Th mua rượu có được lấy trộm chiếc điện thoại của ông Th không thì V không thừa nhận được trộm cắp nên ông Thụ cùng Tú ra về.

Đến sáng ngày 15/02/2023 ông Ma Thế Th trình báo sự việc với công an xã Th, huyện B, khi công an xã Th đến mời V để làm việc, trên đường đi V đã vứt chiếc điện thoại lấy trộm của ông Th xuống bờ suối tại thôn Kh, xã Th, huyện B và bị công an xã Th phát hiện và lập biên bản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐG ngày 01/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể kết luận:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh đen, mua mới từ tháng 6/2021 có giá trị: 3.333.500đ

+ 01 ốp vỏ điện thoại bằng nhựa, màu vàng nâu, mua mới từ tháng 6/2021 có giá trị: 20.000đ

+ 01 sim thuê bao Viettel kết nối internet, mua từ tháng 9/2022 có giá trị: 458.350đ

+ 01 sim thuê bao Viettel nghe và gọi, mua từ tháng 6/2021 có giá trị: 33.335đ

Tổng giá trị tài sản là: 3.845.185đ

Bản cáo trạng số: 25/CT-VKSBB, ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Lương Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề cụ thể như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật Hình sự;
- Xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.
- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì gia đình bị cáo là hộ cận nghèo.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000đ cho bị hại và bị hại không có yêu cầu về bồi thường, nên không xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị hại Ma Thế Th chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ máy màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (đã niêm phong).
- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án. Gia đình bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn tiền án phí cho nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), những người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì đối với bị cáo. Việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Khoảng 19h00' ngày 14/02/2023 trong lúc vào mua rượu tại nhà ông Ma Thế Th, trú tại thôn B, xã Th, huyện B, bị cáo Lương Văn V đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cùng 02 sim Viettel và ốp vỏ điện thoại của ông Ma Thế Th. Tổng giá trị tài sản do bị cáo Lương Văn V thực hiện hành vi trộm cắp là: 3.845.185đ (*Ba triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn một trăm tám mươi lăm đồng*).

[4] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội : “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173/ Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung như sau:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu và quyền quản lý tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: “*Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Ngoài ra, bị hại trong vụ án là ông Ma Thế Thụ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[7] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy

định của pháp luật, tuy nhiên tình hình tội phạm trên địa bàn có diễn biến phức tạp, phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, để đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân bị cáo không có việc làm cho nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và người bị hại không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra có thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (đã niêm phong). Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho ông Ma Thế Thụ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (đã niêm phong).

[11] Đối với Lương Xuân Đ, Lương Văn Th và Lương Văn V1 không biết việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do vậy không xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Ngày 20/6/2023 bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí với lý do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp và không có thu nhập, căn cứ điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí Tòa án: Bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38/ Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho ông Ma Thế Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu xanh đen, loại màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng (đã niêm phong).

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Công an huyện Ba Bể với cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể ngày 01/6/2023)

* Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy

định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn V được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện Ba Bể;
- Cơ quan THAHS huyện Ba Bể;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo, Ng bị hại, Ng làm chứng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Hùng